

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 7 năm 2017;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC, ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về cơ chế hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021– 2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025 để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” quy định tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có khả năng

tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới được công nhận dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ, phương thức hỗ trợ:

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Ngoài các nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này, các nội dung hỗ trợ khác, thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và các văn bản của Trung ương, tỉnh quy định.

b) Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều nội dung, mức hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hoặc địa phương và không trùng lặp nội dung đã được hỗ trợ.

c) Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau của quy định thì sẽ được hưởng các quy định hỗ trợ theo từng nội dung, nếu đủ các điều kiện.

2. Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ trước đầu tư các nội dung quy định tại các Điều 4, 5, 7, 8, 9, 10 của Nghị quyết này.

b) Hỗ trợ sau đầu tư các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 4, Điều 6 và Khoản 1, Điều 7 của Nghị quyết này.

Điều 4. Nội dung và mức chi tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn và tham gia sự kiện khởi nghiệp vùng, quốc gia, quốc tế; cuộc thi/ hội thi khởi nghiệp sáng tạo

1. Tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh

a) Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban Tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước trong phạm vi nguồn kinh phí của địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng, vận chuyển, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ tối 8.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia

2. Hỗ trợ xây dựng gian hàng khởi nghiệp sáng tạo tiêu biểu Quảng Nam tại các trung tâm thương mại lớn, siêu thị, cửa hàng trong cả nước.

a) Mức hỗ trợ: 50.000.000 đồng/gian hàng/năm; thời gian hỗ trợ trong 02 năm (24 tháng).

b) Tiêu chí hỗ trợ: Mỗi gian hàng tối thiểu có 20 dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

c) Quy mô thực hiện giai đoạn 2021-2025: Hỗ trợ tối đa không quá 10 gian hàng.

3. Hỗ trợ tham gia sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo các địa phương khác, vùng, quốc gia và quốc tế: Giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ tối đa 50 lượt ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia.

a) Tổ chức đoàn, phí tham gia sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Tham gia sự kiện tổ chức trong nước: Tối đa 20 triệu đồng/ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp.

c) Tham gia sự kiện tổ chức trong khu vực Asean: Tối đa 50 triệu đồng/ý tưởng, dự án khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp.

d) Tham gia sự kiện tổ chức ở các quốc gia khác: Hỗ trợ theo thực tế tham gia trong Đoàn của Việt Nam do các cơ quan Trung ương thành lập.

4. Khuyến khích ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo tỉnh đạt giải cấp quốc tế, quốc gia, cấp vùng (Nam Trung bộ - Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên) về khởi nghiệp sáng tạo: Mức hỗ trợ tối đa bằng mức quy định tại Phụ lục II, Khoản 2, Điều 4, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức khuyến khích đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh đạt thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) thế giới, châu lục, Đông Nam Á và toàn quốc.

5. Kinh phí đánh giá công nhận dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh

a) Mức chi thuê chuyên gia phân tích, đánh giá và hoàn thiện dự án khởi nghiệp tham gia xét công nhận cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/dự án khởi nghiệp; cấp huyện, ngành: 500.000 đồng/dự án khởi nghiệp.

b) Mức chi Hội đồng đánh giá công nhận dự án khởi nghiệp cấp tỉnh:

Chủ tịch: 700.000 đồng/lần họp/05 ý tưởng, dự án khởi nghiệp;

Phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên: 400.000 đồng/lần họp/05 ý tưởng, dự án khởi nghiệp;

Đại biểu mời: 200.000 đồng/lần họp/05 ý tưởng, dự án khởi nghiệp (không quá 05 đại biểu liên quan trực tiếp/lần họp/05 ý tưởng, dự án khởi nghiệp).

6. Kinh phí tổ chức Hội thi/Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Mức chi giải thưởng, hội đồng giám khảo, Ban Tổ chức, Ban Thư ký cấp tỉnh: Thực hiện quy định tại Điều 3, Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do tỉnh tổ chức.

b) Trong trường hợp có các nguồn kinh phí hợp pháp khác (không phải nguồn ngân sách nhà nước) từ các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để tổ chức cuộc thi//hội thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh

vực, địa phương, đơn vị cơ sở: Nội dung, mức chi và thời hạn tổ chức cuộc thi xét tặng giải thưởng thực hiện theo quy chế xét tặng giải thưởng cụ thể của các tổ chức, cá nhân tài trợ sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tổ chức, cá nhân đó tổ chức xét tặng giải thưởng theo quy định của pháp luật: Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí tổ chức Cuộc thi/Hội thi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nội dung và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyên gia, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước. Trong đó:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện (nhưng không quá 70 triệu đồng/năm). Số lượng hỗ trợ không quá 5 đơn vị/năm.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện (nhưng không quá 50 triệu đồng/năm). Số lượng hỗ trợ không quá 5 đơn vị/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

a) Đối với chuyên gia trong nước: Mức chi thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc, nhưng không quá 15.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức chi thuê chuyên gia không quá 40.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Thuê không quá 03 chuyên gia/khóa đào tạo.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Mức chi thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, nhưng không quá 100.000.000 đồng/năm. Thuê không quá 02 chuyên gia/khóa đào tạo.

c) Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Nội dung và mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo:

a) Đối tượng thuộc phạm vi hỗ trợ: Đáp ứng các điều kiện quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Đối tượng được hỗ trợ phải lập và quản lý dự án nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

c) Mức hỗ trợ tối đa không quá 800.000.000 đồng/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Quy mô thực hiện giai đoạn 2021-2025: Số lượng không quá 05 cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

2. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Nội dung các hoạt động tư vấn được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 80.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

Điều 7. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ xây dựng chương trình truyền thông, tuyên truyền, quảng bá điển hình khởi nghiệp thành công của tỉnh theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Đối tượng hỗ trợ: Dự án khởi nghiệp tiêu biểu tỉnh/Chương trình.

b) Mức hỗ trợ tối đa 50% kinh phí/chương trình; nhưng không quá 10.000.000 đồng/ chương trình.

c) Quy mô thực hiện: 100 điển hình khởi nghiệp thành công.

2. Hỗ trợ đối với hoạt động truyền thông và phổ biến tuyên truyền theo các quy định như sau:

a) Công thông tin khởi nghiệp sáng tạo Quảng Nam và các chuyên mục khởi nghiệp trên cơ quan báo chí tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

b) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

c) Các nội dung chi khác (chi phí in, xuất bản phẩm về khởi nghiệp sáng tạo, chi truyền thông trên mạng xã hội): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 8. Nội dung và mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp

1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ; đối với Khu vực và thế giới thực hiện theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân Quảng Nam về Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức đàm phán và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

a) Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức hội nghị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 70% tổng dự toán kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

2. Kinh phí tổ chức các hội thảo, diễn đàn kết nối khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh được các cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định hiện hành.

Điều 9. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thành tích xuất sắc, đạt thứ hạng cao tại cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, vùng, quốc gia hoặc quốc tế.

a) Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

b) Thời gian hỗ trợ: Tối đa không quá 01 năm/doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

c) Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa không quá 05 doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/năm.

d) Mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 4, Điều 3, Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá và thương mại kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thiết kế xây dựng mẫu mã sản phẩm).

a) Nội dung hỗ trợ tối đa 03 nội dung trên; mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 30.000.000 đồng/doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

b) Quy mô thực hiện: Không quá 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Điều 10. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Đề án 844

1. Chi điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND, ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh

2. Chi đoàn ra: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí

3. Trong trường hợp có người lao động giúp việc phục vụ Ban Điều hành Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh, được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền (không phải là công chức, viên chức làm công tác chuyên trách và kiêm nhiệm): Mức kinh phí bồi dưỡng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/tháng. Thuê không quá 02 người lao động.

4. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của Đề án xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

2. Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác có từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

3. Tổng Dự toán kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện giai đoạn 2021-2025 là 23.540.000.000 đồng (*Hai mươi ba tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn*)

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các nội dung cụ thể và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày...tháng...năm 2020 và có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB - UBND tỉnh;
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Các Bộ: KH&CN, TC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại QN;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP, CV;
- Lưu: VT, CVTH (...).

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường